TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 – 4 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lý Diễm M, sinh năm 1994. Cư trú tại: Ấp Co, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Bùi Mộng N, sinh năm 1988. Cư trú tại: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của chị Lý Diễm M thể hiện:*

Chị M và anh Bùi Mộng N chung sống vào năm 2014 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi vào ngày 11/02/2014. Khi về chung sống thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh N không quan tâm, lo lắng cho gia đình, thường ghen tuông dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Nay chị M xác định không còn tình cảm và không hàn gắn quay lại chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 người con tên Bùi Lý Lan A, sinh ngày 20/3/2015 do chị M đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi Lan A và không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Các vấn đề khác: Chị M xác định không có.

* *Đối với anh Bùi Mộng N:* Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối yêu cầu khởi kiện của chị M nhưng anh N không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lý Diễm M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Bùi Mộng N đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Theo chị M và anh N chung sống vào năm 2014 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi vào ngày 11/02/2014. Khi về chung sống thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh N không quan tâm, lo lắng cho gia đình, thường ghen tuông dẫn đến gia đình không hạnh phúc. Trong khi đó thì anh N không có ý kiến gì đối với các nội dung như chị M đặt ra và không tham gia hòa giải xét xử.

Xét yêu cầu của chị M, thấy rằng: Chị M yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập tham gia hòa giải, xét xử anh N đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh N không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của anh, chị và không có thiện chí hòa giải, hàn gắn. Điều đó cho thấy, hôn nhân của anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị M ly hôn với anh N là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Có 01 người con tên Bùi Lý Lan A, sinh ngày 20/3/2015. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng trong khi anh N không có ý kiến gì về các vấn đề này. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, giáo dục và không làm sáo trộn, ảnh hưởng sinh hoạt nên để chị M tiếp tục nuôi cháu Lan A là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về các vấn đề khác chị M xác định không có, anh N không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị M phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Diễm M. Cho chị M được ly hôn với anh Bùi Mộng N.

2. Về con chung: Giao Bùi Lý Lan A, sinh ngày 20/3/2015 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009081 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị M đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.